

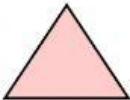
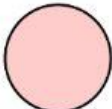
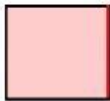


NỘI DUNG HỌC ONLINE MÔN TIẾNG ANH

Tuần 7 (13/9 - 17/9)

Họ và tên:

Lớp: 1.....

THỜI GIAN	NỘI DUNG
Thứ 2 (13/9)	1. Ôn tập các từ về chủ đề Shapes qua link bài hát: YouTube 2. Nghe, chỉ tay và đọc các từ chủ đề Shapes (ít nhất 2 lần) qua link: YouTube  triangle  circle  square  rectangle  heart  star  diamond  side 3. Làm phiếu bài tập số 1 (Worksheet 1) tại link: LIVEWORKSHEETS

Thứ 3
(14/9)

1. Ôn tập các từ về chủ đề Shapes qua link bài hát:  **YouTube**

2. Nghe, chỉ tay và luyện đọc các từ vựng, mẫu câu chủ đề Shapes và Colors (ít nhất 2 lần) qua link:

 **YouTube**



1. It's a **circle**.

It's *yellow*.



2. It's a **triangle**.

It's *red*.



3. It's a **square**.

It's *blue*.



4. It's a **diamond**.

It's *green*.



5. It's a **rectangle**.

It's *green*.



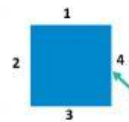
6. It's a **heart**.

It's *red*.



7. It's a **star**.

It's *black*.



8. It's a **side**.

A square has *four sides*.

3. Ôn tập từ vựng và mẫu câu qua link trò chơi:

 **QUIZZ**

Thứ 4
(15/9)

1. Ôn tập các từ về chủ đề Numbers qua link bài hát:  **YouTube**

 one

 two

 three

 four

 five

 six

 seven

 eight

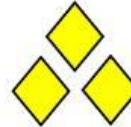
 nine

 ten

2. Nghe, chỉ tay và luyện đọc các mẫu câu (ít nhất 2 lần) qua link:  **YouTube**



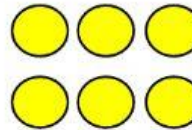
1. How many stars?
- One star.



2. How many diamonds?
- Three diamonds.



3. How many hearts?
- Five hearts.



4. How many circles?
- Six circles.

3. Làm phiếu bài tập số 2 (Worksheet 2) tại link:

 **LIVEWORKSHEETS**

 **LIVEWORKSHEETS**

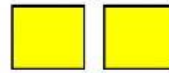
Thứ 5
(16/9)

1. Ôn tập các từ về chủ đề Shapes qua link bài hát:  **YouTube**

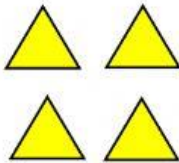
2. Nghe, chỉ tay và luyện đọc các mẫu câu (ít nhất 2 lần) qua link:  **YouTube**



1. How many rectangles?
- One rectangle.



2. How many squares?
- Two squares.



3. How many triangles?
- Four triangles.



4. How many stars?
- Nine stars.

3. Ôn tập từ vựng và mẫu câu qua link trò chơi:  **Wordwall**

Thứ 6
(17/9)

1. Ôn tập các từ về chủ đề School things qua link:  YouTube

2. Nghe, chỉ tay và luyện đọc các mẫu câu (ít nhất 2 lần) qua link:  YouTube

1.



What color is the book? - It's brown.
What shape is it? - It's a rectangle.

2.



What color is the pencil sharpener? - It's red.
What shape is it? - It's a circle.

3.



What color is the eraser? - It's pink.
What shape is it? - It's a heart.

3. Làm phiếu bài tập số 3 (Worksheet 3) tại link:  LIVEWORKSHEETS